TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 79/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/12/2025.
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và ông Phạm Xuân Sang;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh ngày 17/12/2001; Cư trú tại: thôn K, xã G, thành phố H. Số CCCD 030301002xxx;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/3/2001; ĐKHK và cư trú: thôn C, xã G, thành phố H. Số CCCD 030201001xxx.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; cư trú tại: thôn C, xã G, thành phố H

Tại phiên tòa có mặt chị M; vắng mặt anh P, ông T.

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị M trình bầy: Chị và anh Nguyễn Văn P, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương vào năm 2022. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Từ khi chị mang thai tháng thứ 8 chị phát hiện anh P ngoại tình, chị đã bỏ qua và cho anh P cơ hội sửa sai nhưng sau đó anh làm DJ (đánh nhạc) bên Gia Lộc thì lại tiếp tục

ngoại tình. Giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được và sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay, không còn khả năng đoàn tụ. Chị xác định không còn tình cảm với anh P, đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh P. Chị và anh P có một con chung là Nguyễn Hà L, sinh ngày 29/5/2023. Từ khi ly thân con chung luôn ở cùng chị. Chị đề nghị sau ly hôn được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Hiện nay mẹ con chị đang ở cùng bố mẹ đẻ tại thôn K, xã G, thành phố H; chị làm nhân biên bán hàng Siêu thị điện máy Đoàn Bắc tại Nguyễn Chế Nghĩa, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng; thời gian từ 08 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút hàng ngày; thu nhập bình quân 12.000.000đ – 13.000.000đ/tháng.

Chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: Bản gốc Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao khai sinh con chung; bản sao HĐLĐ; Phục lục HĐ; Bản mô tả công việc; Phiếu lương tháng 7,8,9/2025.

Lời khai ngày 13/11/2025 và quá trình giải quyết, bị đơn anh Nguyễn Văn P xác nhận: về điều kiện kết hôn như chị M trình bày. Sau khi chung sống được gần 2 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh ngoại tình bị chị M phát hiện, anh đã xin chị M tha thứ và hứa thay đổi nhưng thời gian đi làm DJ (đánh nhạc) tại DARK LIST Gia Lộc anh tiếp tục ngoại tình nên chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn K, xã G ở từ tháng 4/2024 đến nay. Bố mẹ hai bên khuyên giải nhiều lần thì chị M chỉ nói để suy nghĩ và nay làm đơn ly hôn, do vậy anh không đồng ý, vì anh vẫn còn tình cảm với chị M. Vợ chồng anh có 1 con chung là Nguyễn Hà L, sinh ngày 29/5/2023 hiện nay đang ở cùng chị M. Anh xin được nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu chị M cấp dưỡng. Hiện nay anh đang ở cùng bố mẹ đẻ tại thôn C, xã G, thành phố Hải Phòng; anh đã xin làm quản lý tại xưởng nội thất ô tô Đức Chiên; thời gian làm việc từ 07 giờ 30 phút đến 17 giờ 45 phút hàng ngày; thu nhập bình quân 18.000.000đ/tháng.

Chứng cứ do bị đơn giao nộp: giấy xác nhận về nơi cư trú; giấy xác nhận lương; bảng lương tháng 6,7,8,9,10/2025.

Lời khai ngày 07/11/2025, ông Nguyễn Văn T(bố đẻ anh P) trình bày: Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng anh P hạnh phúc cho đến giữa năm 2024 vợ chồng anh P muốn mua bàn DJ để anh P hành nghề đánh nhạc, ông đã can ngăn vì nghề này rất nhạy cảm nhưng vợ chồng anh P vẫn làm. Kể từ khi anh P hành nghề DJ thì chị M và anh P xảy ra mâu thuẫn do chị M nghi ngờ anh P không chung thuỷ; gia đình ông đã khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng anh P vẫn không cải thiện được; chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4/2024 đến nay.

Tại phiên toà nguyên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm TAND khu vực 11 xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị M. Cho chị Phạm Thị M ly hôn anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hà L, sinh ngày 25/5/2023 cho chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sua khi ly hôn. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Phạm Thị M chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng**:

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn P có đăng ký hộ khẩu và cư trú tại xã G, thành phố Hải Phòng, đây là tranh chấp phát sinh trong hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự 2025, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng.

Người tham gia tố tụng: Anh P là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. **Về nội dung**: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị M, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh

Hải Dương (nay là xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng) vào ngày 12/9/2022 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị M, anh P chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do quá trình làm nghề DJ (đánh nhạc), anh P đã có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác; sau khi được chị M nhắc nhở tha thứ anh P không dừng lại mà vẫn tiếp tục mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung. Tuy đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng chị M thấy khả năng đoàn tụ không còn nên đã chủ động về nhà bố mẹ đẻ ở để vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay. Qua hơn 1 năm sống ly thân là khoảng thời gian anh P chị M cùng suy nghĩ; chị M đã lựa chọn gửi đơn đến toà giải quyết ly hôn, điều đó thể hiện chị không còn tình cảm với anh P, không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Mặc dù anh P không đồng ý nhưng anh không đưa ra được biện pháp khả thi nào có thể khắc phục được tình trạng ly thân hiện nay của vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích hôn nhân của chị M, anh P không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại nên yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan hệ con chung: Chị M và anh P có một con chung là Nguyễn Hà L, sinh ngày 29/5/2023; chị M và anh P đều có nguyện được nuôi con sau ly hôn và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy quyền nuôi con của hai vợ chồng là như nhau nhưng anh chị đã không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con. Hội đồng xét xử xem xét, hiện nay chị M và anh P đều có công việc có thu nhập; cả hai anh chị đều đang ở cùng bố mẹ đẻ, có chỗ ở ổn định. Do cháu Hà L mới được 02 năm 07 tháng tuổi thuộc trường hợp con dưới 36 tháng tuổi; ở độ tuổi này rất cần sự chăm sóc của người mẹ; để đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hà L cho mẹ đẻ là chị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Xét việc chị M không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị M và anh P đều không yêu cầu, Hội đồng xét xử không phải giải quyết;

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn (chị M) được chấp nhận, chị M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị M;

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

2. Về quan hệ con chung: Sau ly hôn, giao con chung Nguyễn Hà L, sinh ngày 29/5/2023 cho chị Phạm Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (tròn 18 tuổi) hoặc khi chị M, anh P có thoả thuận, yêu cầu khác. Chị M tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị M.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu BLTU/25E số 0004462 ngày 20/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- Hải Phòng. Chị M đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2025).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11- Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 11- Hải Phòng;
- Đương sự;
-UBND xã Gia Phúc ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu vụ án;

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm Phán – Chủ toà phiên toà
(Đã ký)